

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Thực hiện Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 04/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lộc Ninh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

- Ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng của xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đồng hành cùng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thuộc Đảng ủy trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028, như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a. Năm 2026

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và 100% Chi, Đảng bộ các trường học, trạm y tế được trang bị thiết bị đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối thông suốt từ Đảng ủy tới cấp uỷ cơ sở, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% cán bộ, công chức các cơ quan thuộc Đảng ủy được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Tích hợp dữ liệu của các cơ quan thuộc Đảng ủy vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo quy định.

b. Các năm 2026 - 2028

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đề xuất nâng cấp các trang thiết bị người dùng đầu cuối tại các cơ quan, đơn vị.

2.2. Đối với ứng dụng số

2.2.1. Năm 2025: Hoàn thành các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng các cấp do Trung ương và tỉnh chuyển giao; Hoàn thành các nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương, Tỉnh chuyển giao.

2.2.2. Năm 2026: Hoàn thành các nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương, Tỉnh chuyển giao.

2.2.3. Năm 2027: Hoàn thành 100% nền tảng, ứng dụng số nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương, Tỉnh chuyển giao.

2.3. Đối với dữ liệu số

2.3.1. Năm 2026

- 40% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan thuộc Đảng ủy được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng ủy có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- 50% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 50% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2015 - 2025.

- Số hoá hồ sơ, tài liệu các phong lưu trữ của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy giai đoạn 2015 - 2025.

- Chính lý, số hoá hồ sơ, tài liệu các phong lưu trữ của Đảng ủy kết thúc hoạt động giao nộp vào lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy.

2.3.2. Năm 2026

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số, có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- 80% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 80% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo và dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời.

2.3.3. Năm 2027

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc tỉnh được thực hiện trên môi trường số

Đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; ...

2.5. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Kiến toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của đảng ủy xã đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí công chức chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

II- NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ tuyên truyền

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.

1.3. Phối hợp triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

2.1- Cơ chế, chính sách

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; phối hợp triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Phối hợp rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2.2- Phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật trong các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

- Nhận chuyển giao và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng do Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy chuyển giao, như: Ảo hóa, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động ...

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

2.3- Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

- Triển khai thực hiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

- Nhận chuyển giao và triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; các ứng dụng dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số¹;

¹ Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay đảng viên; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; các ứng dụng khác.

Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các cơ quan liên quan.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác dữ liệu qua một cổng ứng dụng: Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực chuyên ngành của các ban Đảng tỉnh; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương có liên quan.

2.4- Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

- Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy theo từng giai đoạn.

2.5- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hóa và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy sử dụng và quản lý các sản phẩm bảo mật của ngành Cơ yếu.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo quản lý .

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức các cơ quan nhằm phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung triển khai cơ sở dữ liệu số tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức của hệ thống chính trị. Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo, dân vận; trong đó, tập trung tuyên truyền lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, văn hóa, văn nghệ, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao dân số, gia đình, trẻ em, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân...)

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội ...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã.

5. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

- Triển khai thực hiện các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của đảng, cơ quan nhà nước về: Tình hình nhân dân, các phong trào, các cuộc vận động; công tác giám sát, phản biện xã hội; cơ sở dữ liệu về người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tôn giáo.

- Số hóa các công việc nội bộ, số hóa tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động.

6. Tuyên truyền, thay đổi nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các tổ chức đảng về ý nghĩa của chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hóa làm việc trên môi trường số của các tổ chức đảng.

- Triển khai thực hiện các giải pháp truyền thông, công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống nghiệp vụ trên môi trường số.

- Quán triệt, tuyên truyền, phát huy vai trò của cấp ủy đảng và người đứng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân về tiến độ và kết quả, đồng thời đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng hàng năm và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ.

7. Giải pháp về tài chính

- Thực hiện phân bổ ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sử dụng ngân sách nhà nước được cấp và nguồn vốn hợp pháp để triển khai chuyển đổi số theo kế hoạch.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo 57

- Theo phân công nhiệm vụ được giao thực hiện đôn đốc việc triển khai thực

hiện kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch; những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình đang công tác và được phân công phụ trách trong việc triển khai Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo 57

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Trực tiếp làm việc với các cơ quan để đôn đốc triển khai Kế hoạch.

3. Văn phòng Đảng ủy, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

- Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: Các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Kế hoạch; các văn bản quy định về bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy.

- Triển khai thực hiện bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Đề án.

- Phối hợp rà soát các quy trình nghiệp vụ đáp ứng trên môi trường số bảo

đảm việc phân cấp, uỷ quyền, tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số. Dữ liệu trước khi số hóa cần được làm sạch, khi số hóa cần bóc tách các thành phần và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để bảo đảm hiệu quả khai thác, sử dụng.

- Khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của Đảng ủy.

- Phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành.

- Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số. (*Ban Xây dựng Đảng chủ trì*).

- Tham mưu việc triển khai sử dụng phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao (*Ban Xây dựng Đảng chủ trì*).

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Thực hiện triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Thực hiện liên thông, tích hợp, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với các cơ quan đảng, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo cơ quan liên quan bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực để thực hiện triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn xã theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của

Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước với tốc độ cao; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Thực hiện các chính sách, chế độ thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số, Công nghệ thông tin, đảm bảo các chế độ ưu đãi cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số, Công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Tỉnh.

6. Các Chi, Đảng bộ trực thuộc

- Tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và kế hoạch hằng năm để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình; hằng năm lập dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan đảng.

- Tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các phần mềm triển khai được triển khai.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Lộc Ninh. Kế hoạch này thay thế (Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 14/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng) đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- UBKT Đảng ủy (b/c),
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Phạm Thị Thúy Phượng

